

Working Session 1:

Giới thiệu phân tích không gian cho việc lập kế hoạch REDD+ cấp tỉnh ở Việt Nam

Hà Nội, 16 – 27/6/2014

Kế hoạch kỹ thuật

Phần 3: Xác định các khu vực tiềm năng cho các hoạt động REDD+ Quản lý rừng bền vững nhằm giảm phát thải từ việc khai thác các sản phẩm lâm nghiệp

Như đã thảo luận ở phần 2, mỗi một hành động¹ REDD+ có thể đạt được từ việc thực hiện nhiều hoạt động cụ thể khác nhau, những hoạt động đó có thể thực hiện ở cùng một địa điểm nhất định, với các lý do từ môi trường phù hợp với các chính sách sử dụng đất hiện có. Nhiều lợi ích và rủi ro liên quan với REDD+ cũng thay đổi liên tục.

Trong phần 3, chúng ta sẽ suy nghĩ xem các tiêu chí nào xác định khu vực phù hợp cho việc thực hiện các hoạt động REDD+ về quản lý rừng bền vững (một lần nữa chú ý biện pháp an toàn, ví dụ như tôn trọng kiến thức và quyền lợi của cộng đồng và người dân bản địa). Chúng ta sẽ tập trung vào các hành động nhằm làm giảm phát thải từ việc khai thác lâm sản. Các hành động có liên quan đến hoạt động này có thể bao gồm việc thúc đẩy giảm tác động khai thác gỗ trong rừng sản xuất và mở rộng việc cấp chứng chỉ rừng.

Đầu tiên, chúng ta sẽ tìm hiểu các định nghĩa/ hoặc tập trung vào các hoạt động kết hợp với các hoạt động "quản lý rừng bền vững" (SMF), đặc biệt là trong bối cảnh Việt Nam. Công ước (UNFCCC) Không có định nghĩa cho "quản lý rừng bền vững". Khái niệm liên quan chặt chẽ "quản lý rừng bền vững (SFM) có một định nghĩa rất rộng của UNFF's Non-Legally Binding Instrument cho tất cả các kiểu rừng:

“Quản lý rừng bền vững là một khái niệm năng động và phát triển nhằm mục đích duy trì và nâng cao giá trị kinh tế, xã hội và môi trường của tất cả các loại rừng, vì lợi ích của thế hệ hiện tại và tương lai.”

Bởi bản chất của định nghĩa này bao gồm các khu vực rừng đặc dụng cũng như các khu vực khai thác bền vững và các hoạt động khác trong quản lý rừng bền vững

Tập trung vào hiện tại, chúng tôi đề nghị tập trung vào các hành động quản lý rừng bền vững làm tăng tính bền vững trong sản xuất lâm nghiệp, và do đó giảm lượng khí thải carbon liên quan đến sản phẩm lâm nghiệp.

3A: Xác định khu vực hiện có quản lý rừng bền vững

Bước 1:

Nhiệm vụ đầu tiên là xác định khu vực có các hoạt động khai thác lâm sản xảy ra.

- Các khu vực khai thác lâm sản như gỗ, củi, sản phẩm gỗ và lâm sản phụ khác là khu vực nào? bao gồm rừng tự nhiên và rừng trồng?

¹ Giảm phát thải từ mất rừng; giảm phát thải từ suy thoái rừng; Quản lý rừng bền vững; bảo tồn trữ lượng các bon; tăng cường trữ lượng các bon

- Các loại hình khai thác lâm sản nào được yêu thích? Mục tiêu thương mại và/hoặc tỷ lệ nhỏ? Gỗ, củi hay lâm sản ngoài gỗ? Phân tích các nguyên nhân được thực hiện ở các tỉnh có thể cung cấp một số hướng dẫn về vấn đề này.

Bước 2:

Câu hỏi khác là nơi quản lý bền vững rừng (SMF) có liên quan đến các hoạt động khai thác lâm sản đang diễn ra, tức là mức độ hiện tại. Điều này có thể cũng bao gồm các khu vực cần loại trừ khỏi định nghĩa này. Trong quá trình này, điều quan trọng là phải hiểu thế nào là "quản lý rừng bền vững trong bối cảnh lập kế hoạch (ví dụ ở tỉnh, ở Việt Nam).

Một số câu hỏi gợi ý thảo luận:

- Các can thiệp có thể được mô tả như hình thức quản lý rừng bền vững nhằm giảm phát thải từ khai thác lâm sản? Ví dụ nó bao gồm quản lý rừng dựa vào cộng đồng? Cấp giấy chứng chỉ quản lý rừng bền vững đối với rừng sản xuất? Cải thiện quản lý rừng phòng hộ?
- Các loại rừng và / hoặc loại hoạt động bao gồm?

Bước 3:

Sử dụng thông tin này để xác định xem những khu vực cần được loại ra khỏi khu vực mà thực tế đang xảy ra. Ví dụ, tất cả rừng được xem là thực hành SMF, hoặc chúng ta nên loại trừ mà không có một kế hoạch quản lý từ mức độ hiện tại của SMF?

Step 4:

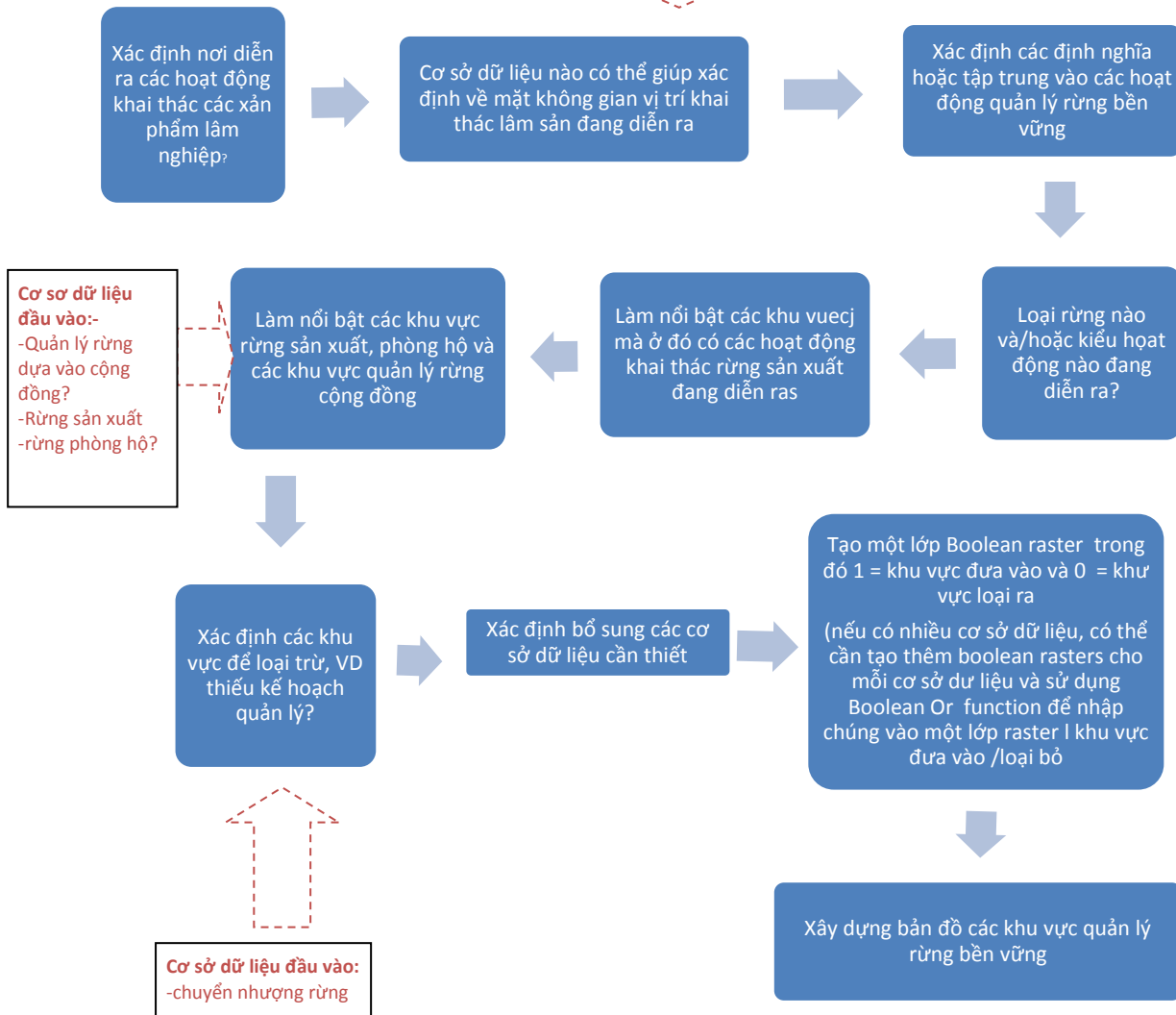
Bước tiếp theo là xác định các dữ liệu cần thiết và dữ liệu sẵn có (quá trình giống như phần 2. Dữ liệu cần có bao gồm:

- Loại rừng
- Kiểu rừng
- Sở hữu rừng hoặc các đơn vị quản lý rừng
- Địa điểm các khu vực được cấp chứng chỉ rừng bền vững
- Địa điểm các chương trình/dự án quản lý rừng bền vững

Bước 5: Các bước kỹ thuật xây dựng bản đồ hiện trạng quản lý rừng bền vững:

Code	Trạng Thái	Type
	Đất có rừng	Forested Land
1	Rừng LRTX và nửa rụng lá giàu	Evergreen - Broadleaf forest - Rich
2	Rừng LRTX và nửa rụng lá trung bình	Evergreen - Broadleaf forest - Medium
3	Rừng LRTX và nửa rụng lá nghèo	Evergreen - Broadleaf forest - Poor
4	Rừng LRTX và nửa rụng lá phục hồi	Evergreen - Broadleaf forest - Regrowth
5	Rừng rụng lá	Deciduous forest
6	Rừng tre nửa	Bamboo forest
7	Rừng hỗn giao gỗ, tre nửa	Mixed Wood and Bamboo forest
8	Rừng lá kim	Coniferous forest
9	Rừng hỗn giao lá rộng, lá kim	Mixed Broadleaf Coniferous forest
10	Rừng ngập mặn	Mangrove forest
11	Rừng núi đá	Limestone forest
12	Rừng trồng	Plantation forest

Cơ sở dữ liệu đầu vào:-
 Lâm sản ngoài gỗ?
 -Gỗ, củi đang được khai thác?
 Các sản phẩm gỗ khác?
 -Các loại hình quản lý rừng (sản xuất, phòng hộ, đặc dụng?)
 -Số liệu hiện trạng rừng (rừng tự nhiên/rừng trồng?)
 -khác(s)?



3B: Xác định các khu vực có thể mở rộng quản lý rừng bền vững

Nhiệm vụ đầu tiên trong quá trình này sẽ cung cấp một định nghĩa hoặc sự hiểu biết về hoạt động hiện tại của quản lý rừng bền vững liên quan đến việc khai thác lâm sản trên địa bàn tỉnh, cũng như bản đồ hiện trạng. Nhiệm vụ tiếp theo là xác định các khu vực có tiềm năng mở rộng hay thúc đẩy các hoạt động quản lý rừng bền vững.

Bước 1:

Câu hỏi đầu tiên là liệu trọng tâm của quản lý rừng bền vững có thể thay đổi trong quá trình thực hiện các hành động REDD + trong tương lai. Ví dụ, nếu lâm nghiệp cộng đồng đã không được coi là một trong những hoạt động ưu tiên trước đây, sẽ có sự thay đổi thông qua các hành động REDD +? Trả lời những câu hỏi này nên là một phần của tham vấn và thảo luận giữa các nhà hoạch định REDD + và các bên liên quan khi họ ưu tiên và phát triển các gói can thiệp trong tỉnh.

Bước 2:

Xác định xem liệu có bất kỳ kiểu diện tích nào sẽ bị loại trừ việc phân tích các khu tiềm năng để thúc đẩy các hoạt động quản lý rừng bền vững trong tương lai. Ví dụ, các khu vực này có thể bao gồm các đơn vị quản lý rừng đã được chứng nhận QLRBV, hoặc các đơn vị hiện đang theo đuổi chứng nhận quản lý rừng bền vững. Các nhà hoạch định có thể quyết định tập trung nỗ lực QLRBV trong các loại rừng như rừng sản xuất, hoặc theo kiểu rừng chẳng hạn như rừng tự nhiên.

Bước 3:

Chồng xếp bản đồ hiện trạng QLRBV, và chỉ ra khu vực nào sẽ bị loại trừ ra khỏi diện tích QLRBV trong tương lai, cùng với bản đồ trữ lượng các bon. Tiềm năng phụ thuộc vào mục tiêu của hành động, bạn cũng có thể làm nổi bật những vùng có trữ lượng các bon cao hoặc thấp.

Bước 4:

Bản đồ cho thấy các lợi ích bổ sung có liên quan đến các hành động có thể đưa vào phân tích, VD:

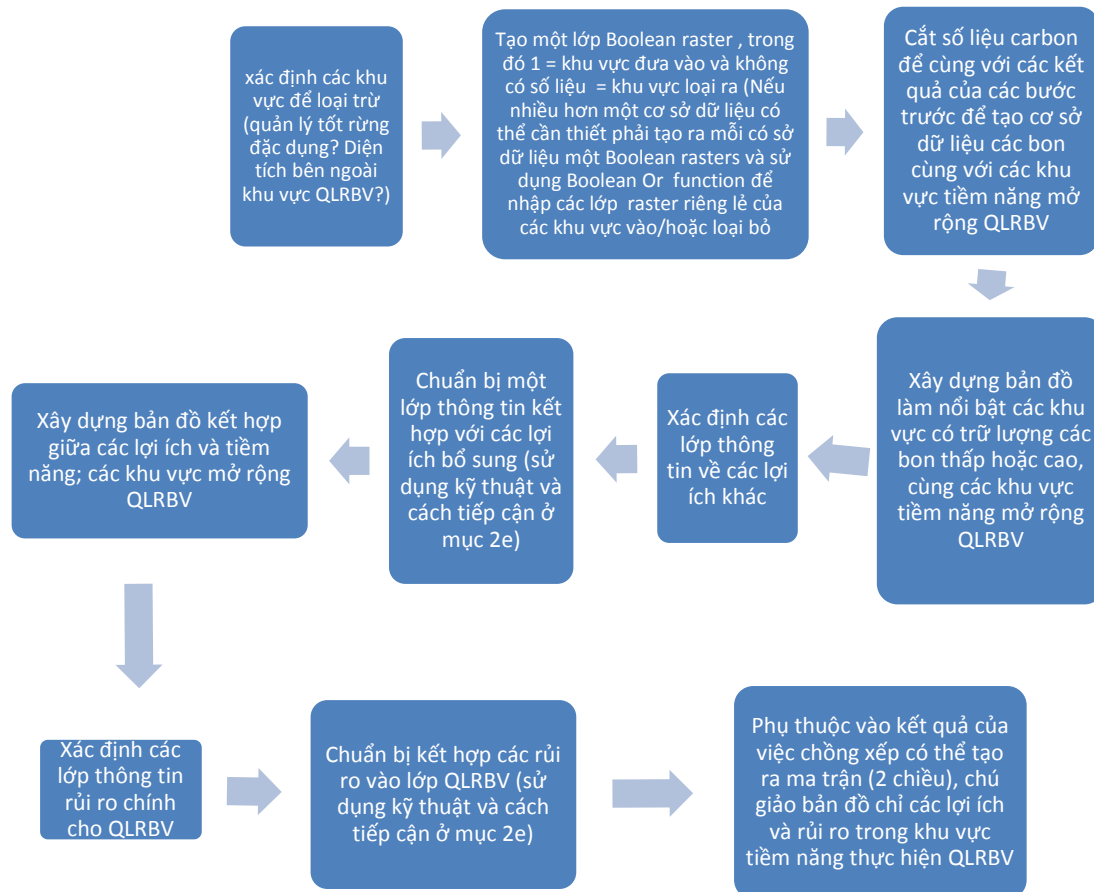
- Vị trí cộng đồng (nếu cộng đồng tham gia/QLR cộng đồng là rất quan trọng)
- Vị trí khu vực đói nghèo (nếu là mục tiêu cải thiện sinh kế)
- Khu vực có tầm quan trọng với đa dạng sinh học (Nếu mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học)
- Khu vực quan trọng trong việc cung cấp gỗ (Nếu mục tiêu là cải thiện việc cung cấp gỗ)
- Khu vực quan trọng trong việc kiểm soát xói mòn (Nếu như việc bảo tồn đất và/hoặc chất lượng nước là quan trọng)

Có thể kết hợp các áp lực và rủi ro chính liên quan đến các hoạt động như:

- Mật độ dân số/đói nghèo
- Địa điểm khai thác gỗ trong tương lai, thủy điện, khai khoáng
- Hệ thống đường xá tiếp cận

Bước 5: Các hoạt động kỹ thuật nhằm xây dựng bản đồ hiện trạng qui mô quản lý rừng bền vững:

**** Chỉ ví dụ trình tự các bước – cụ thể sẽ được xác định thông qua thảo luận ****



3C: Phân tích đa tiêu chí và tiếp cận theo cách lượng hóa trong lập kế hoạch REDD+ trong bối cảnh ở Việt Nam

Phần này sẽ liên quan đến một bài thuyết trình ngắn về các lựa chọn phân tích đa tiêu chuẩn kéo theo là các thảo luận đã được sắp xếp giữa các học viên tham gia. Một số câu hỏi hướng dẫn:

- Những kỹ thuật bổ sung nào nhóm nhận thức được
- Phương pháp đa tiêu chí nào các cá nhân sử dụng được? những thuận lợi và khó khăn của phương pháp?
- Những kỹ thuật có thể được khai thác thêm cho công việc này?
- Nhóm nào có kinh nghiệm sử dụng phương pháp xếp hạng? Những cái gì là quan trọng của phương pháp này?
- Nhóm nào có kinh nghiệm trong việc sử dụng hệ thống phân cấp phân tích dữ liệu để lượng hóa dữ liệu sử dụng trong so sánh?
- Nhóm nào có kinh nghiệm trong việc lượng hóa số liệu (và chọn lựa liên quan)? Tác động của một số loại lượng hóa nhất định là gì?
- Đã có bản hướng dẫn nào để thực hiện công việc này ở Việt nam?
- Có ai trong nhóm có đề xuất cho cách tiếp cận có thể phù hợp cho công việc để hỗ trợ các tỉnh